# 

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH TÂY NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-UBND | *Tây Ninh, ngày tháng năm 2024* |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 9/1/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành chương trình công tác của Uỷ ban nhân dân tỉnh năm 2024;

Căn cứ Công văn 3811/VP-KGVX ngày 7/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai kết luận của Ban thường vụ Tỉnh ủy tại Thông báo số 2158-TB/VPTU ngày 4/5/2024;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét cho chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT, CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Sự cần thiết**

Hiện nay, công tác chăm sóc sức khoẻ nhân dân vẫn còn đối mặt với nhiều thách thức như sự tác động từ biến đổi môi trường – khí hậu, sự thay đổi và phát triển đời sống kinh tế - xã hội của người dân dẫn đến sự gia tăng của gánh nặng bệnh tật cũng như nhu cầu chăm sóc sức khoẻ ngày càng đa dạng và ngày càng nâng cao. Nhiều vấn đề về sức khoẻ người dân tiếp tục phải giải quyết trong thời gian tới như gánh nặng bệnh tật kép “bệnh truyền nhiễm – bệnh không lây nhiễm”, đảm bảo mất cân đối giới tính khi sinh, sức khoẻ môi trường cũng như phát triển thể lực - tầm vóc của người dân, xu hướng gia tăng thừa cân - béo phì ở trẻ em lứa tuổi học đường cùng với một số bệnh không lây nhiễm liên quan đến chế độ dinh dưỡng. Nhiều hành vi, thói quen ảnh hưởng xấu tới sức khoẻ chưa được khắc phục căn bản.

Chương trình mục tiêu Y tế - dân số giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ đã kết thúc và các văn bản hướng dẫn nội dung và định mức chi có liên quan đến công tác y tế dân số đã hết hiệu lực. Tuy nhiên, các nội dung về công tác y tế, dân số vẫn phải duy trì và là nhiệm vụ quan trọng được Chính phủ giao về Uỷ ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hằng năm để thực hiện.

Để duy trì kết quả đạt được của Chương trình Mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn trước, tiếp tục nâng cao sức khỏe nhân dân trong giai đoạn tiếp theo thì các nội dung công tác y tế, dân số phải được thực hiện. Muốn thực hiện các công tác y tế, dân số trên thì phải có quy định nội dung và mức chi phù hợp với thực tế. Do đó, việc xây dựng Nghị quyết này là cần thiết.

**2. Cơ sở pháp lý**

Căn cứ Luật Ngân sách ngày 25/6/2015

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của luật ngân sách nhà nước

Căn cứ Công văn số 5925/BYT-KH-TC ngày 23 tháng 7 năm 2021 của Bộ Y tế về việc rà soát, chuyển nội dung nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số giai đoạn 2016 - 2020 thành nhiệm vụ thường xuyên của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương;

Căn cứ Công văn số 7852/BTC-HCSN ngày 08 tháng 8 năm 2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn định mức chi các nhiệm vụ thuộc CTMT Y tế - Dân số chuyển thành nhiệm vụ chi thường xuyên;

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**1. Mục đích**

Ban hành thống nhất nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số nhằm duy trì thực hiện tốt công tác y tế, dân số; góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

**2. Quan điểm xây dựng văn bản**

Xây dựng nội dung và mức chi căn cứ vào thực tiễn triển khai hoạt động tại địa phương, phù hợp với chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; các cơ quan chịu trách nhiệm thực hiện đúng nội dung và định mức, chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán kinh phí, chế độ công khai theo đúng quy định hiện hành.

Nghị quyết ban hành phải đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật.

Quá trình xây dựng, ban hành văn bản phải bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này Quy định nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, ngoài các nội dung chi và mức chi đã được quy định tại các văn bản khác của cấp có thẩm quyền.

**2. Đối tượng áp dụng**

Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách địa phương thực hiện công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

1. Chính sách 1: Ban hành nội dung và mức chi chung của công tác y tế, dân số

a) Mục tiêu: Quy định nội dung và mức chi chung của công tác y tế dân số

b) Nội dung:

Chi tổ chức khám sàng lọc, chiến dịch và khám lưu động tại cộng đồng đối với các hoạt động thuộc công tác y tế, dân số:

Đối tượng được hưởng là những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm: Chi hỗ trợ cho những người trực tiếp và phục vụ công tác này bằng 1,3 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định

c) Giải pháp thực hiện xây dựng Nghị quyết quy định mức chi nêu trên để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp: Chi hỗ trợ các lực lượng tham gia thực hiện các hoạt động y tế, dân số chưa được quy định trong nhiệm vụ của y tế cơ sở; Phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

2. Chính sách 2: Ban hành nội dung và mức chi riêng cho công tác y tế

a) Mục tiêu: Quy định định nội dung và mức chi riêng cho công tác y tế bao gồm: Hoạt động phòng chống, chống sốt rét; Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết; Hoạt động về An toàn thực phẩm; Hoạt động Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng

b) Nội dung:

Hoạt động phòng, chống sốt rét:

+ Chi trả công người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm (không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm): 130.000 đồng/người/đêm;

+ Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi (không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm): mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

Hoạt động phòng, chống sốt xuất huyết:

- Hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm) như sau:

+ Chi trả công người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

+ Chi trả công cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình): 3.000 đồng/hộ/lần.

Hoạt động về An toàn thực phẩm

- Chi thù lao người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm). Mức hỗ trợ như sau:

+ Tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm: Mức chi 130.000 đồng/người/ngày;

+ Tại các khu vực, địa điểm khác: Mức chi 100.000 đồng/người/ngày;

Hoạt động Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng:

+ Chi hỗ trợ Cộng tác viên (không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm) hướng dẫn phục hồi chức năng cho người khuyết tật tại gia đình: 180.000đ/người/tháng.

c) Giải pháp thực hiện: đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định mức chi trên đề để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp: Chi hỗ trợ các lực lượng tham gia thực hiện các hoạt động y tế, dân số chưa được quy định trong nhiệm vụ của y tế cơ sở; Phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

3. Chính sách 3: Ban hành nội dung và mức chi riêng cho công tác dân số

a) Mục tiêu: Quy định định nội dung và mức chi riêng của công tác dân số để cập nhật thông tin về DS-KHHGĐ của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về DS-KHHGĐ của cộng tác viên

b) Nội dung:

Chi cập nhật thông tin về DS-KHHGĐ của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu về DS-KHHGĐ của cộng tác viên (không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm): 180.000đ/người/tháng

c) Giải pháp thực hiện: đề xuất xây dựng Nghị quyết quy định mức chi trên đề để phù hợp tình hình và điều kiện thực tế tại địa phương.

Lý do chọn giải pháp: Chi hỗ trợ các lực lượng tham gia thực hiện các hoạt động y tế, dân số chưa được quy định trong nhiệm vụ của y tế cơ sở; Phù hợp với thực hiện cải cách tổng thể chính sách tiền lương theo Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của BCH Trung ương Đảng (khóa XII) kể từ ngày 1/7/2024. Mức chi này chỉ chi cho những người không hưởng lương thường xuyên theo vị trí việc làm.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC THỰC HIỆN**

**1. Dự kiến kinh phí:** Không phát sinh thêm kinh phí ngoài dự toán ngân sách được cấp phát hằng năm

Do các nội dung chi trên nằm trong Dự toán kinh phí hoạt dộng hằng năm của công tác y tế, dân số của địa phương đang thực hiện nhưng do Chương trình mục tiêu Y tế - dân số giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 1125/QĐ-TTg ngày 31/7/2017 của Thủ tướng chính phủ đã kết thúc và các văn bản hướng dẫn nội dung và định mức chi có liên quan đến công tác y tế dân số đã hết hiệu lực.

Do đó, khi ban hành Nghị quyết quy định mức chi trên sẽ tạo căn cứ pháp lý để có nội dung và mức chi cụ thể để triển khai hoạt động của công tác y tế nên không phát sinh thêm kinh phí (sử dụng trong mức kinh phí được cấp hàng năm).

**2. Nguồn kinh phí:** Kinh phí sử dụng từ nguồn ngân sách của tỉnh theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN**

Sau khi thực hiện các bước theo quy định về xây dựng Nghị quyết theo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh hồ sơ trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết tại kỳ họp của HĐND tỉnh (theo lịch họp)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thống nhất về chủ trương xây dựng Nghị quyết quy định nội dung và mức chi cho công tác y tế, dân số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  **-** Như trên;  - CT, các PCT UBND tỉnh;  - Các Ban của HĐND tỉnh;  - Sở Nội vụ;  - Sở Tài chính;  - Sở Tư pháp  - Sở Y tế;  - LĐVP, P.NC;  - Lưu: VT. VP. UBND tỉnh. | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH** |